

THỦ TỤC 01	ĐĂNG KÝ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT			
1. Trình tự thực hiện	<p>- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại <b>1900561563</b> để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện.</p> <p>- Trường hợp không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính thì có thể nộp trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chuyển tờ khai cho Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện.</p> <p><b>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:</b> Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).</p> <p>- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Công dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p>+ Công dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p><b>Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:</b></p>			
	STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (10 ngày làm việc)
	<b>Bước 1</b>	<p align="center"><b>Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện</b></p> <p>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường</p>		
	<b>Bước 2</b>	<p align="center"><b>Phòng Tài nguyên và Môi trường</b></p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả, vào sổ theo dõi. - Kiểm tra nội dung, thông tin. - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện để trình UBND cấp huyện xác nhận vào tờ khai.</p>		
	<b>Bước 3</b>	<p align="center"><b>Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện</b></p>		

		- Trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký xác nhận vào Tờ khai đăng ký khai thác nước dưới đất. - Chuyển kết quả cho Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”.	Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện	2 ngày
<b>Bước 4</b>	<b>Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện</b>			
		- Trả kết quả cho cá nhân hoặc nhân viên bưu điện (nếu nộp hồ sơ qua bưu điện).	Công chức tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”	0,5 ngày
<p><b>* Bản đồ quy trình:</b></p> <pre> graph TD     A["Công chức tại Bộ phận 'Tiếp nhận và trả kết quả' (0,5 ngày)"] --&gt; B["Lãnh đạo Phòng TN&amp;MT (0,5 ngày)"]     B --&gt; C["Công chức Phòng TN&amp;MT (6 ngày)"]     C --&gt; D["Lãnh đạo Phòng TN&amp;MT (0,5 ngày)"]     D --&gt; E["Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện (2 ngày)"]     E --&gt; F["Công chức tại Bộ phận 'Tiếp nhận và trả kết quả' (0,5 ngày)"] </pre>				
<b>2. Cách thức thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> <li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li> </ul> </li> </ul>			
<b>3. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (Mẫu 35 được ban hành theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP)</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>			
<b>4. Thời hạn giải quyết</b>	10 ngày làm việc.			
<b>5. Đối tượng thực hiện</b>	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu.			
<b>6. Cơ quan thực hiện</b>	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p>			

<b>7. Kết quả thực hiện</b>	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (Mẫu 35 được ban hành theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP) đã được Lãnh đạo UBND cấp huyện xác nhận
<b>8. Phí, lệ phí</b>	Không
<b>9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (Mẫu 35 được ban hành theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP)
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	<p>Khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m<sup>3</sup> đến 0,2 triệu m<sup>3</sup> hoặc công trình khai thác, sử dụng nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm các mục đích khác có quy mô thuộc trường hợp phải cấp phép) với lưu lượng khai thác lớn hơn 0,1 m<sup>3</sup>/giây đến 0,5 m<sup>3</sup>/giây;</li> <li>Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m<sup>3</sup> đến 0,2 triệu m<sup>3</sup> có các mục đích khai thác, sử dụng nước có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải có giấy phép thì phải thực hiện xin phép theo quy định của Nghị định này.</li> <li>- Khai thác, sử dụng nước biển phục vụ các hoạt động sản xuất trên đất liền bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ với quy mô trên 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;</li> <li>- Khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định này và các trường hợp quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 44 Luật Tài nguyên nước năm trong danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố;</li> <li>- Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng mà không gây hạ thấp mực nước dưới đất hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản.</li> </ul>
<b>11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.;</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</li> </ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

*(đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác)*

**A - PHẦN DÀNH CHO TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ**

**1. Thông tin về tổ chức/cá nhân đăng ký:**

1.1. Tên tổ chức/cá nhân: .....

*(Đối với tổ chức ghi đầy đủ tên theo Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đối với cá nhân ghi đầy đủ họ tên theo Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/số định danh cá nhân).*

1.2. Địa chỉ liên hệ: .....

1.3. Số điện thoại liên hệ: .....

**2. Thông tin về công trình khai thác:**

2.1. Vị trí công trình: .....

*(Ghi rõ thôn/ấp; xã/phường; quận/huyện; tỉnh/thành phố nơi đặt công trình khai thác nước dưới đất)*

2.2. Số giếng khai thác: .....(m); Chiều sâu khai thác: .....(m)

2.3. Lượng nước khai thác, sử dụng: .....(m<sup>3</sup>/ngày đêm);

2.4. Mục đích khai thác, sử dụng nước: .....

*(Ghi rõ khai thác, sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác)*

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**Tổ chức/cá nhân đăng ký**

*Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)*

**B - PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

**QUẢN LÝ**

*(Xác nhận, ký, đóng dấu)*

**Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung sau:**

1. Tính xác thực về tư cách pháp nhân của tổ chức / cá nhân xin đăng ký.

2. Vị trí công trình, lưu lượng khai thác và mục đích sử dụng nước.

3. Quy định trường hợp không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất thì thông báo trực tiếp và trả tờ khai cho cơ quan tiếp nhận quản lý; thực hiện việc trám, lấp giếng theo quy định khi không còn sử dụng công trình khai thác nước dưới đất; thông báo ngay cho cơ quan quản lý khi có sự cố nghiêm trọng xảy ra trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình đăng ký.

THỦ TỤC 02	<b>LẤY Ý KIẾN UBND CẤP XÃ, CẤP HUYỆN ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ CHUYÊN NƯỚC TỪ NGUỒN NƯỚC NỘI TỈNH</b>			
<b>1. Trình tự thực hiện</b>	<p>- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại <b>1900561563</b> để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện.</p> <p>- Trường hợp không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính thì có thể nộp trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.</p> <p><b>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:</b> Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).</p> <p>- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p><b>Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:</b></p>			
	STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (30 ngày làm việc)
	<b>Bước 1</b>	<b>Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện</b>		
		- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Công chức tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”	0, 5 ngày
<b>Bước 2</b>	<b>Phòng Tài nguyên và Môi trường</b>			
	<p>- Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả, vào sổ theo dõi; kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ, chưa đầy đủ.</p> <p>- Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, gửi văn bản xin ý kiến hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình</p>	Phòng Tài nguyên và Môi trường	27 ngày	

		dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến và dự thảo văn bản trả lời. - Chuyển hồ sơ cho Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện để trình UBND cấp huyện phê duyệt văn bản trả lời		
		<b>Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện</b>		
	<b>Bước 3</b>	- Kiểm tra nội dung, thể thức văn bản. - Trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký Văn bản trả lời cho chủ dự án - Chuyển kết quả cho Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”.	Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện	2 ngày
		<b>Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện</b>		
	<b>Bước 4</b>	- Trả kết quả cho cá nhân hoặc nhân viên bưu điện (nếu nộp hồ sơ qua bưu điện).	Công chức tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”	0,5 ngày
	<p><b>* Bản đồ quy trình:</b></p> <pre> graph TD     A["Công chức tại Bộ phận 'Tiếp nhận và trả kết quả' (0,5 ngày)"] --&gt; B["Lãnh đạo Phòng TN&amp;MT (0,5 ngày)"]     B --&gt; C["Công chức Phòng TN&amp;MT (26 ngày)"]     C --&gt; D["Lãnh đạo Phòng TN&amp;MT (0,5 ngày)"]     D --&gt; E["Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện (2 ngày)"]     E --&gt; F["Công chức tại Bộ phận 'Tiếp nhận và trả kết quả' (0,5 ngày)"] </pre>			
<b>2. Cách thức thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” thuộc Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> <li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li> </ul> </li> </ul>			
<b>3. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết minh và thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi) kèm theo tờ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự án;</li> </ul>			

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch triển khai xây dựng công trình;</li> <li>- Tiến độ xây dựng công trình;</li> <li>- Dự kiến tác động của việc khai thác, sử dụng nước và vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành;</li> <li>- Các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, đảm bảo nước cho các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành;</li> <li>- Các thông tin quy định tại khoản 1 điều 3 của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023;</li> <li>- Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước.</li> <li>- Quy mô, phương án chuyển nước ( đối với dự án có chuyển nước).</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b></p>
<b>4. Thời hạn giải quyết</b>	30 ngày làm việc.
<b>5. Đối tượng thực hiện</b>	Chủ dự án
<b>6. Cơ quan thực hiện</b>	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường
<b>7. Kết quả thực hiện</b>	Văn bản trả lời
<b>8. Phí, lệ phí</b>	Không quy định
<b>9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	Không quy định
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	Không quy định
<b>11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.;</li> <li>- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</li> </ul>